# Tiết : 49 –50 –51

**Chương VII:** **BIỂU THỨC ĐẠI SỐ**

**BÀI 1: BIỂU THỨC SỐ, BIỂU THỨC ĐẠI SỐ**

(3 tiết)

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Sau khi học bài này HS

- Nhận biết được biểu thức số, biểu thức đại số.

- Biết cách viết gọn một biểu thức đại số.

- Biết cách dùng tính chất và quy tắc phép toán trên các chữ.

- Tính được giá trị của một biểu thức số.

**2. Năng lực:**

**\* Năng lực toán học**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Nhận biết được biểu thức số và biểu thức đại số. Viết được biểu thức đại số biểu diễn các đại lượng quen thuộc trong hình học hay trong đời sống. Tính được giá trị của một biểu thức đại số. Rút gọn được biểu thức đại số

- Giải quyết vấn đề toán học: Giải quyết được những vấn đề toán học và thực tiễn gắn với biểu thức đại số, giá trị của biểu thức đại số

- Giao tiếp và hợp tác: Mô tả được biểu thức đại số, cách tính giá trị của một biểu thức đại số. Thảo luận, trao đổi để tìm ra cách giải quyết vấn đề toán học và thực tiễn gắn với biểu thức đại số, giá trị của biểu thức đại số . Trình bày được ý tưởng một cách liền mạch khi đã biết hướng giải quyết vấn đề.

- Mô hình hoá toán học: Trải nghiệm chuyển bài toán thực tế về bài toán toán học liên quan đến biểu thức đại số.

- Sử dụng công cụ và phương tiện: Sử dụng được thước để vẽ dấu gạch ngang của phân số. Sử dụng máy tính cầm tay để tính và kiểm tra kết quả tính.

**\* Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Biết tự nghiên cứu bài học, thực hiện tốt hoạt động cá nhân khi giáo viên yêu cầu.

- Giao tiếp và hợp tác: Nêu và trình bày được ý tưởng một cách liền mạch khi đã biết hướng giải quyết vấn đề. Thảo luận và trao đổi trong quá trình hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất giải pháp phù hợp dựa trên các thông tin đã có. Phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Tích cực thực hiện nhiệm vụ khám phá, thực hành, vận dụng.

- Trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Trung thực: Khách quan, công bằng, đánh giá chính xác bài làm của nhóm mình và nhóm bạn

- Tự tin, tự chủ: Tự tin trong việc tính toán; giải quyết bài tập chính xác

**4. Tích hợp toán học với cuộc sống:** HS biết vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tế như tính diện tích, chu vi của hình, giải quyết bài toán thực tế.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Bảng phụ, slide bài giảng, SGK, phấn, thướt.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**  SGK, SBT, dụng cụ học tập, ôn lại kiến thức bài cũ và chuẩn bị trước bài 1 (Biểu thức số, biểu thức đại số.).

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**TIẾT 1: PHẦN 1, 2 (BIỂU THỨC SỐ - BIỂU THỨC ĐẠI SỐ)**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: Bài tập trắc nghiệm**

**a.** **Mục tiêu**: Tạo hứng thú trong cho học sinh trong học tập, tạo nên sự nhanh nhẹn ham học của học sinh thông qua bài tậpi.

**b.** **Nội dung**: 4 câu hỏi trắc nghiệm.

**c.** **Sản phẩm**: Câu trả lời của HS cho 4 câu hỏi trắc nghiệm.

**d.** **Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HỌC SINH** | **NỘI DUNG** |
| - **Giao nhiệm vụ học tập:**  GV chiếu slide gồm 4 câu hỏi trắc nghiệm:  **Câu 1:** Biểu thức số nào sau đây biểu thị chu vi của một hình vuông có cạnh bằng 3cm?    **Câu 2:** Biểu thức số nào sau đây biểu thị chu vi của hình chữ nhật có chiều dài 6cm, chiều rộng bằng 4cm?  **Description: A screenshot of a computer  Description automatically generated with low confidence**  **Câu 3:** Biểu thức số nào sau đây biểu thị diện tích hình tròn có bán kính 5cm  **Description: A screenshot of a computer  Description automatically generated with low confidence**  **Câu 4:** Biểu thức nào sau đây biểu thị diện tích của một hình chữ nhật có hai cạnh liên tiếp  bằng 3cm và x cm  **Description: A screenshot of a computer  Description automatically generated with medium confidence**  Giáo viên cho máy quay vòng quay, chọn một học sinh có số thứ tự trên máy quay được.HS chọn bất kì ô câu hỏi nào để trả lời, tương ứng với 1 câu hỏi sẽ có 4 đáp án để lựa chọn. Nếu HS trả lời đúng đáp án sẽ được tặng 1 phần quà. Cứ lặp lại hành động như thế cho đến khi trả lời hết 4 câu hỏi trắc nghiệm thì trò chơi kết thúc.  **- Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS chọn câu hỏi khi được quay tới số thứ tự của mình.  + Học sinh hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi.  + HS nhận phần quà khi trả lời đúng câu hỏi  - **Báo cáo, thảo luận**  Giáo viên gọi học sinh báo cáo kết quả.  - **Kết luận, nhận định:**  + Học sinh nhận xét, bổ sung và đánh giá.  + Giáo viên nhận xét, đánh giá  + Giáo viên chốt kiến thức. | Câu trả lời đúng của 4 câu hỏi trắc nghiệm trong trò chơi:  Câu 1: C  Câu 2: B  Câu 3: C  Câu 4: A |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Biểu thức số**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỌNG GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| - **Giao nhiệm vụ học tập:**  - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân **HĐKP1** (Gọi HS đứng tại chỗ trả lời). GV tổ chức cho HS nhận xét, GV đánh giá kết quả thực hiện.  - GV: Ở các lớp dưới, các em đa làm quen biểu thức số với các phép toán: cộng, trừ, nhân, chia. Bây giờ ta bổ sung thêm phép nâng lên luỹ thừa tạo thành một biểu thức. Chẳng hạn  là biểu thức, còn gọi là biểu thức số. Vậy thế nào là biểu thức số?  - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu **VD1 sgk/tr.25**  - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân  **thực hành 1/ SGK/ Tr.25** (Gọi HS đứng tại chỗ trả lời). GV tổ chức cho HS nhận xét, GV đánh giá kết quả thực hiện.  **- Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS thực hiện cá nhân trả lời câu hỏi **HĐKP1.**  + Học sinh hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi: Thế nào là biểu thức số?  + HS đứng tại chỗ trả lời **Thực hành 1.**  - **Báo cáo, thảo luận**  Giáo viên gọi học sinh báo cáo kết quả.  - **Kết luận, nhận định:**  + Học sinh nhận xét, bổ sung và đánh giá.  + Giáo viên nhận xét, đánh giá  + Giáo viên chốt kiến thức. | **1. Biểu thức số:**  Hãy viết các biểu thức biểu thị chu vi của một hình vuông có cạnh bằng 3cm.  Giải:  Các biểu thức biểu thị chu vi của một hình vuông có cạnh bằng 3cm là: 4.3; 3 + 3 + 3 + 3.  ***- Khái niệm:*** Các số được nối với nhau bởi các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên lũy thừa làm thành một biểu thức được gọi là biểu thức số.  ***- Chẳng hạn:***  2 + 3 – 7; 12:6.2; 11(5+4);  **Thực hành 1:** Hãy viết biểu thức số biểu thị diện tích của một hình thoi có các đường chéo bằng 6cm và 8cm.  Giải:  Biểu thức sốbiểu thị diện tích của một hình thoi có các đường chéo bằng 6cm và 8cm là: (6.8):2 |

**Hoạt động 2: Biểu thức đại số**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| - **Giao nhiệm vụ học tập:**  + GV: Yêu cầu HS thực hiện cá nhân **HĐKP2** (Gọi HS đứng tại chỗ trả lời). GV tổ chức cho HS nhận xét, GV đánh giá kết quả thực .  \* Trong biểu thức này 3. x, chữ x đại điện cho một số tuỳ ý nào đó. Chẳng hạn như:  + Khi x = 5 thì biểu thức trên biểu thị diện tích của hình chữ nhật có hai cạnh bằng  3 cm và 5 cm.  + Khi x = 4 thì biểu thức trên biểu thị diện tích của hình chữ nhật có hai cạnh bằng  3 cm và 4 cm.  + GV yêu cầu HS đọc KTTT sgk/trang 25.  - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu **Ví dụ 2, 3, 4, 5 SGK/tr.26.**  \* Khi viết các biểu thức đại số, người ta thường không viết dấu nhân giữa các chữ, cũng như giữa số và chữ. Chẳng hạn, ta viết ab thay cho a . b, viết 6x thay cho 6. x. Trong một tích, người ta thường không viết thừa số 1, còn thừa số (-1) được thay bằng dấu ''-''; chẳng hạn, ta viết xy thay cho 1 .xy và viết -x thay cho (-1).x. Với tích của một số với chữ thì ta viết số đứng trước, chăng hạn, ta viết 4xy thay cho xy.4.  **- Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS thực hiện cá nhân đứng tại chỗ trả lời câu hỏi **HĐKP2.**  + HS đọc và tìm hiểu **Ví dụ 2, 3, 4, 5 SGK/tr.26.**  - **Báo cáo, thảo luận**  Giáo viên gọi học sinh báo cáo kết quả.  - **Kết luận, nhận định:**  + Học sinh nhận xét, bổ sung và đánh giá.  + Giáo viên nhận xét, đánh giá  + Giáo viên chốt kiến thức.  - GV giải thích ý nghĩa của biến số trong biểu thức đại số. Trong SGK có nêu biến x thay cho độ dài một cạnh của hình chữ nhật. GV có thể gợi ý để HS tìm vài ví dụ khác về biến trong thực tiễn như cắt các băng giấy với độ dài khác nhau, cắt tấm vải thành nhiều đoạn dài ngắn khác nhau,… | **2. Biểu thức đại số:**  Hãy viết biểu thức biểu thị diện tích của một hình chữ nhật có hai cạnh liên tiếp bằng 3 cm và x cm (Hình 1).    Giải:  Biểu thức biểu thị diện tích của một hình chữ nhật có hai cạnh liên tiếp bằng 3 cm và x cm có trong hình 1 là: 3.x.  ***Khái niệm:***  Biểu thức gồm các số và các chữ (đại diện cho số) được nối với nhau bởi các kí hiệu phép toán cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên lũy thừa được gọi là **biểu thức đại số.**  Các chữ trong các biểu thức đại số được gọi là **biến số** (hay gọi tắt là biến)  ***- Chẳng hạn:*** 4x; 2(5 + a); 3(x + y) ;  **Ví dụ 2, 3, 4, 5 (SGK/tr26)**  **Thực hành 2:**  **a)**  Biểu thức biểu thị thể tích khối lập phương có cạnh bằng a là:    **b)**  Biểu thức biểu thị diện tích hình thang là:    **Vận dụng 1/SGK/tr.27:**    Độ dài các cạnh của tấm ảnh trong hình 3 là:  3a – 4 (cm) và 4a – 4 (cm)  Biểu thức biểu thị diện tích của tấm ảnh trong Hình 3 là : |

**Tiết 2: GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC ĐẠI SỐ**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: TRÒ CHƠI: AI NHANH TAY HƠN**

**a.** **Mục tiêu**: Tạo hứng thú trong cho học sinh trong học tập, tạo nên sự nhanh nhẹn ham học của học sinh thông qua trò chơi.

**b.** **Nội dung**: Giáo viên cho 4 HS lên bảng thực hiện bài tập. Nếu HS nào làm đúng và nhanh nhất là người chiến thắng và nhận được phần quà.

**c.** **Sản phẩm**: Đáp án của bài tập.

**d.** **Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| - **Giao nhiệm vụ học tập:**  GV chiếu slide trò chơi “Ai nhanh tay hơn” với bài tập:  Viết biểu thức đại số biểu thị chu vi của hình chữ nhật, có các cạnh là y ; z ? ( y, z có cùng đơn vị đo)  GV gọi 4 HS lên bảng. Nếu HS nào làm đúng và nhanh nhất là người chiến thắng và nhận được phần quà.  **- Thực hiện nhiệm vụ:**  + 4 HS lên bảng viết câu trả lời bài tập.  + HS nhận phần quà khi trả lời đúng, nhanh nhất câu hỏi.  - **Báo cáo, thảo luận**  Giáo viên gọi học sinh báo cáo kết quả.  - **Kết luận, nhận định:**  + Học sinh nhận xét, bổ sung và đánh giá.  + Giáo viên nhận xét, đánh giá  + Giáo viên chốt kiến thức. | Biểu thức đại số biểu thị chu vi của hình chữ nhật, có các cạnh là y ; z là:  (y + z).2 |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| - **Giao nhiệm vụ học tập 1:**  GV chiếu slide **HĐKP 3/SGK/ Tr.27*:***    GV gọi 2 HS lên bảng.  + HS1: Làm câu a  + HS2: Làm câu b  **- Thực hiện nhiệm vụ 1:**  2 HS lên bảng viết câu trả lời bài tập **HĐKP 3/SGK/ Tr.27**.  - **Báo cáo, thảo luận 1**  Giáo viên gọi học sinh báo cáo kết quả.  - **Kết luận, nhận định 1:**  + Học sinh nhận xét, bổ sung và đánh giá.  + Giáo viên nhận xét, đánh giá  + Giáo viên chốt kiến thức.  - **Giao nhiệm vụ học tập 2:**  GV gọi 2 HS lên bảng làm **Ví dụ 6, ví dụ 7/ SGK/ Tr.27.**  **- Thực hiện nhiệm vụ 2:**  2 HS lên bảng viết câu trả lời **Ví dụ 6, ví dụ 7/ SGK/ Tr.27.**  - **Báo cáo, thảo luận 2**  Giáo viên gọi học sinh báo cáo kết quả.  - **Kết luận, nhận định 2:**  + Học sinh nhận xét, bổ sung và đánh giá.  + Giáo viên nhận xét, đánh giá  + Giáo viên chốt kiến thức. | **3. Giá trị của một biểu thức đại số:**  **HĐKP 3/SGK/ Tr.27**  a) Diện tích khu vườn hình chữ nhật:  10.6 = 60 (  Diện tích lối đi màu vàng: 6.x + 5.y (  Diện tích phần còn lại của khu vườn:  60 – ( 6.x + 5.y) = 60 – 6x – 5y (  b) Diện tích phần còn của khu vườn khi x = 1 m và y = 0,8 m:  60 – 6 x – 5y = 60 – 6.1 – 5.0,8 = 50 (  Để tính giá trị của một biểu thức đại số tại những giá trị cho trước của các biến, ta thay giá trị cho trước đó vào biểu thức rồi thực hiện các phép tính.  **Ví dụ 6/ SGK/ Tr.27.**  Giải:  Thay a = 4 và b = 2 vào biểu thức , ta được:  = 7  Vậy giá trị của biểu thức  tại a = 4 và b = 2 là 7.  **Ví dụ 7/ SGK/ Tr.27.**  Thay a = 13, b = 7 và c = 3 vào biểu thức , ta được:    Vậy giá trị của biểu thức khi a = 13, b = 7 và c = 3 là 24. |

**C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| - **Giao nhiệm vụ học tập:**  GV yêu cầu HS làm **thực hành 3/SGK/tr.27:**  **Thực hành 3:**  Hãy tính giá trị của biểu thức : 3x2 – 4x + 2 khi x = 2.  **- Thực hiện nhiệm vụ:**  Học sinh hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi.  - **Báo cáo, thảo luận**  Giáo viên gọi học sinh báo cáo kết quả.  - **Kết luận, nhận định:**  + Học sinh nhận xét, bổ sung và đánh giá.  + Giáo viên nhận xét, đánh giá  + Giáo viên chốt kiến thức. | **Thực hành 3:**  Thay x = 2 vào biểu thức 3x2 – 4x + 2 , ta được:  3.22 – 4.2 + 2 = 12 - 8 + 2 = 6  Vậy giá trị của biểu thức 3x2 – 4x + 2  tại x = 2 là 6. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:** | |
| - **Giao nhiệm vụ học tập 1:**  GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS thảo luận nhóm làm  **vận dụng 2/SGK/tr.28:**  Cho biết giá bán của một đôi giày bằng C + Cr trong đó C là giá gốc và r là thuế giá trị gia tăng. Tính giá bán của đôi giày khi C = 600 nghìn đồng và r = 10%.    **- Thực hiện nhiệm vụ 1:**  Học sinh hoạt động nhóm trả lời câu hỏi.  - **Báo cáo, thảo luận 1**  Giáo viên gọi nhóm hoàn thành bài tập nhanh nhất lên báo cáo kết quả.  - **Kết luận, nhận định 1:**  + Học sinh nhận xét, bổ sung và đánh giá.  + Giáo viên nhận xét, đánh giá  + Giáo viên chốt kiến thức.  VỀ NHÀ  Ôn lại lý thuyết: Biểu thức số, biểu thức đại số.  - Xem lại các bài tập, ví dụ đã giải.  - Chuẩn bị trước phần luyện tập: Bài 1 đến bài 8/ SGK/Tr.28. | **Vận dụng 2/SGK/tr.28:**  Giải:  Giá bán của đôi giày là:  600 + 600.10% = 660 (nghìn đồng) |

- **TIẾT 3:LUYỆN TẬP**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: Trắc nghiệm**

**a.** **Mục tiêu**: Tạo hứng thú trong cho học sinh trong học tập, tạo nên sự nhanh nhẹn ham học của học sinh thông qua bài tập trắc nghiệm.

**b.** **Nội dung**: Giáo viên cho 4 HS lên bảng thực hiện bài tập. Nếu HS nào làm đúng và nhanh nhất là người chiến thắng và nhận được phần quà.

**c.** **Sản phẩm**: Đáp án của bài tập.

**d.** **Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **SẢN PHẨM** |
| - **Giao nhiệm vụ học tập:**  GV chiếu slide trò chơi gồm 4 câu hỏi trắc nghiệm:  **Câu 1:** Giá trị của biểu thức 2x + 3y tại x = 1 và y = - 1 là bao nhiêu?    **Câu 2:** Khi a = 1, b = 2 và c = 3 thì giá trị của biểu thức  (a + b – c).(a – b + c) bằng bao nhiêu?    **Câu 3:** Với giá trị nào của biến x thì biểu thức 2x – 10 có giá trị bằng 0?    **Câu 4:** Biểu thức đại số biểu thị diện tích của một hình thang có đáy lớn 2a, đáy bé b và đường cao 2h là:    **- Thực hiện nhiệm vụ:**  + Học sinh hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi.  + HS nhận phần quà khi trả lời đúng câu hỏi  - **Báo cáo, thảo luận**  Giáo viên gọi học sinh báo cáo kết quả.  - **Kết luận, nhận định:**  + Học sinh nhận xét, bổ sung và đánh giá.  + Giáo viên nhận xét, đánh giá  + Giáo viên chốt kiến thức. | Câu trả lời đúng của 4 câu hỏi trắc nghiệm trong trò chơi:  Câu 1: C  Câu 2: B  Câu 3: C  Câu 4: A |

**B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| - **Giao nhiệm vụ học tập:**  GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân các bài tập 1, 2, 3, 4, 5**/SGK/tr.28**  **Bài 1/sgk/Tr.28:** Viết biểu thức biểu thị diện tích xung quanh của một hình hộp chữ nhật có chiều dài bằng 7cm, chiều rộng bằng 4 cm và chiều cao bằng 2 cm.  **Bài 2/sgk/Tr.28:** Viết biểu thức biểu thị chu vi của một hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 7cm  **Bài 3/sgk/Tr.28:** Viết biểu thức biểu thị thể tích của một hình hộp chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 4cm và hơn chiều cao 2 cm.  **Bài 5/sgk/Tr.28:** Lân có x nghìn đồng và chi tiêu hết y nghìn đồng, sau đó Lân được chị Mai cho z nghìn đồng. Hãy viết biểu thức đại số biểu thị số tiền mà Lân có sau khi chị Mai cho thêm z nghìn đồng. Tính số tiền Lân có khi x = 100, y = 60, z = 50  **- Thực hiện nhiệm vụ:**  + Học sinh hoạt động cá nhân trả lời các  bài tập **1, 2, 3, 5/SGK/tr.28**  - **Báo cáo, thảo luận**  Giáo viên gọi học sinh báo cáo kết quả.  - **Kết luận, nhận định:**  + Học sinh nhận xét, bổ sung và đánh giá.  + Giáo viên nhận xét, đánh giá  + Giáo viên chốt kiến thức. | Đáp án các bài tập 1, 2, 3, 4, 5**/SGK/tr.28:**  **Bài 1/sgk/Tr.28:**  Giải: Diện tích xung quanh của một hình hộp chữ nhật có chiều dài bằng 7cm, chiều rộng bằng 4 cm và chiều cao bằng 2 cm là:  S = 2(7+4).2 = 44 ()  **Bài 2/sgk/Tr.28:**  Giải:  Gọi chiều rộng của một hình chữ nhật là  x ( x: cm, x > 0 )  Chiều dài là x + 7 (cm)  Chu vi hình chữ nhật là: P = 2.(x+x+7) = 4.x +14  **Bài 3/sgk/Tr.28:**  Giải:  Gọi chiều dài của một hình chữ nhật là a  ( a: cm, a > 0 )  Chiều rộng là a – 4 (cm)  Chiều cao là a – 2 (cm)  Biểu thức biểu thị thể tích của một hình hộp chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 4cm và hơn chiều cao 2 cm.  V = a(a – 4)(a – 2) ()  **Bài 5/sgk/Tr.28:**  Giải:  Số tiền Lân có sau khi chị Mai cho thêm z nghìn đồng là:  x – y + z  Số tiền Lân có khi 100 nghìn, chi tiêu hết 60 nghìn và được chị Mai cho 50 nghìn đồng là:  100 – 60 + 50 = 90 (nghìn đồng) |

**C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| - **Giao nhiệm vụ học tập:**  GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS thảo luận làm **bài 8/SGK/tr.28:**  Lương trung bình tháng của công nhân ở một xí nghiệp vào năm thứ n tính từ năm 2015 được tính bởi biểu , trong đó C = 5 triệu đồng. Hãy tính lương trung bình tháng của công nhân xí nghiệp đó vào năm 2020 (ứng với n = 5).  **- Thực hiện nhiệm vụ:**  Học sinh hoạt động nhóm trả lời **bài 8/SGK/tr.28**.  - **Báo cáo, thảo luận**  Giáo viên gọi nhóm thực hiện nhanh nhất báo cáo kết quả.  - **Kết luận, nhận định:**  + Học sinh nhận xét, bổ sung và đánh giá.  + Giáo viên nhận xét, đánh giá  + Giáo viên chốt kiến thức. | **Bài 8/SGK/tr.28:**  Lương trung bình tháng của công nhân xí nghiệp vào năm 2020 (ứng với n = 5) là:  (Triệu đồng) |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **SẢN PHẨM** |
| - **Giao nhiệm vụ học tập:**  GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS thảo luận nhóm làm **bài 8/SBT/tr.26:**  Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng bằng a (m), chiều dài hơn chiều rộng 6m. Người ta làm lối đi rộng x (m) (xem hình 2). Hãy viết biểu thức biểu thị diện tích phần còn lại của mảnh vườn. Tính diện tích ấy khi a= 30 m, x = 1m.    **- Thực hiện nhiệm vụ:**  Học sinh hoạt động nhóm trả lời câu hỏi.  - **Báo cáo, thảo luận**  Giáo viên gọi nhóm hoàn thành bài tập nhanh nhất lên báo cáo kết quả.  - **Kết luận, nhận định:**  + Học sinh nhận xét, bổ sung và đánh giá.  + Giáo viên nhận xét, đánh giá  + Giáo viên chốt kiến thức. | **Bài 8/SBT/tr.26:**  Chiều dài mảnh vườn là: a + 6 (m)  Diện tích lối đi là: x.a + x(a + 6) - ()  Diện tích phần còn lại của mảnh vườn là:    Khi a= 30 m, x = 1m thì diện tích phần còn lại của mảnh vườn là 1015 . |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**Bài vừa học**

- Ôn lại lý thuyết: Biểu thức số, biểu thức đại số.

- Xem lại các bài tập, ví dụ đã giải. Làm bài tập 4, 6/SGK/tr.28

Bài sắp học

- Chuẩn bị trước bài 2: Đa thức một biến.